

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

b) Giải quyết TTHC:

- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

+ Trường hợp nhận được hồ sơ qua hệ thống bưu chính, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp qua hệ thống bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

*** Trường hợp phương tiện sản xuất, đóng mới, lắp ráp trong nước thành phần hồ sơ gồm:**

(1) Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu.

(2) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử các giấy tờ của phương tiện bao gồm: hợp đồng mua bán, đóng mới, lắp

ráp, cho, tặng; chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện; hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán phương tiện (nếu phương tiện đã chuyển qua nhiều tổ chức, cá nhân thì khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện chỉ cần hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán cuối cùng); đối với các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt đã được công chứng dịch thuật kèm theo.

Trường hợp trong cùng một hợp đồng mua bán, đóng mới, lắp ráp, cho, tặng phương tiện, hóa đơn, tờ khai hải quan của hồ sơ có kê khai nhiều phương tiện thì chủ sở hữu có trách nhiệm cung cấp bảng kê khai cho từng phương tiện đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

*** Trường hợp phương tiện nhập khẩu thành phần hồ sơ gồm:**

(1) Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu.

(2) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử các giấy tờ của phương tiện bao gồm: hợp đồng mua bán, đóng mới, lắp ráp, cho, tặng; chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện; hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán phương tiện (nếu phương tiện đã chuyển qua nhiều tổ chức, cá nhân thì khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện chỉ cần hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán cuối cùng); đối với các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt đã được công chứng dịch thuật kèm theo.

(3) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử tờ khai hải quan dùng cho phương tiện nhập khẩu hoặc tờ khai hải quan đã được thông quan.

*** Trường hợp không có hợp đồng mua bán, đóng mới, lắp ráp, hóa đơn riêng (do việc mua bán các phương tiện chỉ là hợp phần của gói thầu và không thể tách rời) thành phần hồ sơ gồm:**

(1) Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu.

(2) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hợp đồng gói thầu hoặc hợp phần của gói thầu có thể hiện việc cung cấp phương tiện, biên bản bàn giao phương tiện cho chủ sở hữu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt

quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).

- Cơ quan phối hợp: Không.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

1.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt:

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... ,ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**
(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)

Kính gửi²: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Kính đề nghị³... xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bản giấy/bản điện tử cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng): ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Mã số/Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT còn hiệu lực: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

.....

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

² Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

³ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyên hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt:

**TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

Loại phương tiện:

.....¹
Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu: Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có) Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATK&BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyên hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC) mm	

..... ngày..... tháng.. ..năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyên hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp chuyển quyền sở hữu; phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hư hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, nếu chủ sở hữu đã nộp bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện qua cổng dịch vụ công trực tuyến thì có trách nhiệm nộp lại bản gốc cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Trường hợp không cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có văn bản trả lời cho chủ sở hữu phương tiện và nêu rõ lý do.

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp bị mất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp qua hệ thống bưu chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

* Trường hợp chuyển quyền sở hữu:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định; bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: giấy tờ cho, tặng; hợp đồng mua bán, hóa đơn mua bán phương tiện, chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện, giấy xác nhận điều chuyển phương tiện của chủ sở hữu, biên bản bàn giao tài sản kèm theo danh mục phương tiện.

* Trường hợp phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định;

- Bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp;

* Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hư hỏng:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định;

- Bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.

* Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất:

Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định.

b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký giải quyết: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có

văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).

- Cơ quan phối hợp: Không.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

2.8. Phí, lệ phí:

Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu).

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện bị mất, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện).

- Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15..

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu):

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... ,ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**
(Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

Kính gửi⁴: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Mã số doanh nghiệp (nếu chủ sở hữu đổi tên).....

Kính đề nghị⁵ ... xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bản giấy/bản điện tử cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng): ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Mã số/Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT còn hiệu lực : ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm.

Số đăng ký phương tiện đã được cấp: ...

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyên hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁶:

.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁴ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁵ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁶ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Mua lại (hoặc Điều chuyển) từ tổ chức hoặc cá nhân nào theo Quyết định điều chuyển số hoặc hợp đồng cho, tặng, mua bán...; đã chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng, kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ; kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC).

Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện):

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... ,ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
(Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)**

Kính gửi⁷: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Kính đề nghị⁸ ... xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bản giấy/bản điện tử cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng): ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Mã số/Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT còn hiệu lực: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...

Số đăng ký phương tiện đã được cấp: ...

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁹: ...

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

...

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁷ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁸ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁹ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất; trường hợp hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ tình trạng hư hỏng.

Mẫu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện:

**TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ KHAI BÁO MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**

....¹³ xác nhận:

...¹⁴ đã có Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, số: ... ngày ... tháng ... năm ... đối với phương tiện:

Loại phương tiện: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ chủ sở hữu phương tiện: ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất): ...

Năm sản xuất: ...

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: ... do ... cấp ngày ... tháng năm ...

Số đăng ký phương tiện đã được cấp: ...

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện¹⁵: ...

Giấy xác nhận này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện và có hiệu lực trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký.

... .., ngày ... tháng năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu)

¹³ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

¹⁴ Tên chủ sở hữu phương tiện;

¹⁵ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất;

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyên hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt:

**TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

.....¹

Loại phương tiện:

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu: Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có) Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATK&BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRx) mm	

..... ngày..... tháng.. ..năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRx);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRx).

6. Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

6.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo mẫu quy định.

- Trường hợp không cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

6.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị theo mẫu;
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử:
 - + Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - + Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang;
 - + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang đã được phê duyệt;
 - + Phương án tổ chức thi công đường ngang và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc chủ đầu tư dự án chấp thuận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo

quy định.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đối với đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Bộ Xây dựng tổ chức quản lý, bảo trì và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).

6.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang;
- Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

... (1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ...

Đề nghị được cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang với các nội dung như sau:

1. Mục đích:...
2. Thời gian sử dụng: ... (4) ...
3. Thuộc Dự án: ...
4. Địa điểm: ...
5. Mật độ người, xe dự tính ...
6. Cấp đường ngang ...
7. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu:
 - a) Đường sắt:
 - Mặt bằng đường sắt ...
 - Trắc dọc đường sắt ...
 - Nền đường sắt ...
 - b) Đường bộ:
 - Cấp đường bộ ...
 - Mặt bằng đường bộ ...
 - Trắc dọc đường bộ ...
 - Nền đường bộ ...
 - c) Góc giao ...

8. Tầm nhìn:

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (lái xe) ...
- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt (lái tàu) ...

9. Khoảng cách tới đường ngang gần nhất ...

- Phía gốc lý trình ...
- Phía đối diện ...

10. Hình thức tổ chức phòng vệ:...

11. Trang thiết bị phục vụ phòng vệ đường ngang: ...(5)...

12. Thời gian thi công kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

13. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có Không

...(1)... cam kết:

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, tổ chức phòng vệ (nếu có); giải phóng mặt bằng trong phạm vi hành lang an toàn giao thông tại khu vực đường ngang; đặt đầy đủ thiết bị hướng dẫn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại vị trí này.

- Tự dỡ bỏ (đối với đường ngang khai thác, sử dụng có thời hạn) khi hết thời hạn sử dụng.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, ...(1)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- (2) Ghi lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.
- (4) Ghi thời gian sử dụng lâu dài hoặc có thời hạn, nếu có thời hạn ghi rõ thời hạn sử dụng là từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm ...
- (5) Liệt kê trang thiết bị phục vụ phòng vệ của nhân viên gác đường ngang: Cờ đỏ, còi, pháo hiệu, đồng hồ và trang thiết bị khác tại nhà gác đường ngang, đối với đường ngang cảnh báo tự động không ghi mục này.

Mẫu Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG)

...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Xét Đơn đề nghị số .../... ngày ... tháng ... năm ... của(3)...

Điều 1. Cấp cho:

- ...(3)...
- Người đại diện: ...; chức vụ: ...
- Địa chỉ: ...
- Điện thoại: ...

Điều 2. Nội dung cấp phép

1. Cấp đường ngang: ..., hình thức tổ chức phòng vệ ...
2. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu của đường ngang:
 - Góc giao cắt giữa đường sắt và đường bộ: ...
 - Chiều rộng mặt đường ngang: ...
 - Đường sắt tại đường ngang:
 - + Bình diện: ...
 - + Trắc dọc: ...
 - + Kiến trúc tầng trên: ...
 - Đường bộ tại đường ngang:
 - + Bình diện: ...
 - + Trắc dọc: ...
 - + Kết cấu mặt đường: ...
 - Loại chướng ngại (nếu có) ...
 - Hệ thống thông tin, tín hiệu đường ngang ...

- Hệ thống hàng rào, cọc tiêu, biển báo, vạch kẻ đường trên đường bộ ...
- Hệ thống thoát nước: ...
- Nhà gác chắn (nếu có): ...
- Các vấn đề khác: ...

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, chủ quản lý sử dụng đường ngang: ...
2. Trách nhiệm của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia: ...
3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác có liên quan: ...

Điều 4. Hiệu lực của giấy phép và thời gian thi công

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
2. Thời gian thi công công trình kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Giấy phép:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.*
- (2) Ghi lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.*
- (3) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.*
- (4) Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế.*

7. Bãi bỏ đường ngang

7.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định bãi bỏ đường ngang theo mẫu quy định.

- Trường hợp không bãi bỏ đường ngang, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

7.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị theo mẫu quy định.
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử của một trong các tài liệu sau:

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình vào sử dụng đối với cầu vượt, hầm chui hoặc đường ngang khác để tổ chức giao thông thay thế cho đường ngang đề nghị bãi bỏ;

+ Phương án tổ chức giao thông thay thế khi bãi bỏ đường ngang.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án hoặc chủ sở hữu công trình.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền bãi bỏ đường ngang đối với đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Bộ Xây dựng tổ chức quản lý, bảo trì và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).

7.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bãi bỏ đường ngang.

7.8. Phí, lệ phí: Không.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang;
- Quyết định bãi bỏ đường ngang.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Mẫu Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đề nghị ...(3)... xem xét bãi bỏ đường ngang cấp ...(4)...; phòng vệ bằng...(5)...; tại vị trí ...(2)...

Lý do bãi bỏ: ...(6)...

...(1)... cam kết bảo đảm nguồn kinh phí để tổ chức bãi bỏ và hoàn trả trạng thái ban đầu của đoạn đường sắt trong phạm vi đường ngang.

Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có Không **Nơi nhận:**

- ...

- ...

- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên****Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị:**

(1) Tên tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.

(2) Lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ.

(4) Ghi cấp đường ngang.

(5) Ghi hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác; không có người gác: cảnh báo tự động; biển báo)..

(6) Nêu rõ lý do cần bãi bỏ.

Mẫu Quyết định bãi bỏ đường ngang:...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Bãi bỏ đường ngang Km ...(2)... tuyến đường sắt ...(3)...**...(4)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Xét Đơn đề nghị số .../... ngày ... tháng ... năm ... của ...(5)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ đường ngang Km...(2)... tuyến đường sắt ...(3)... kể từ ngày ... tháng ... năm 20...

Lý do bãi bỏ: ...(6)...**Điều 2.** Tổ chức thực hiện**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành**Nơi nhận:**

- Như Điều.... ;
-
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên**Hướng dẫn ghi trong quyết định**

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ đường ngang.
- (2) Ghi lý trình đường sắt.
- (3) Ghi tên tuyến đường sắt.
- (4) Người có thẩm quyền bãi bỏ đường ngang.
- (5) Ghi tên tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.
- (6) Ghi lý do bãi bỏ đường ngang.

8. Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

8.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép theo mẫu quy định.

- Trường hợp không gia hạn giấy phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

8.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị theo mẫu;
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử của các tài liệu sau:

+ Tiến độ thi công công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong các tài liệu sau: Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công; Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư dự án và nhà thầu thi công đường ngang trong trường hợp thiên tai, sự cố làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đối với đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Bộ Xây dựng tổ chức quản lý, bảo trì và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).

8.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

8.8. Phí, lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang;
- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Mỗi giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang chỉ được gia hạn 01 lần trong thời gian còn hiệu lực, thời gian gia hạn không quá 12 tháng, đồng thời không vượt quá thời gian thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG,
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép xây dựng số ... ngày... tháng... năm ...

...(1)... đề nghị được gia hạn thời gian xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, với lý do...(4)...

...(1)... cam kết thực hiện theo đúng giấy phép được cấp, quyết định gia hạn giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có Không

Nơi nhận:

- ...

- ...

- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (2) Ghi lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang.
- (4) Nêu lý do đề nghị gia hạn giấy phép.

Mẫu Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Gia hạn giấy phép xây dựng (cải tạo, nâng cấp) đường ngang ...(2)...., tuyên đường sắt ...(3)...

...(4)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép xây dựng số ... ngày... tháng... năm ...
- Xét Đơn đề nghị số .../... ngày ... tháng ... năm ... của(5)....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép xây dựng (cải tạo, nâng cấp, đường ngang) ...(2)...., tuyên đường sắt ...(3) ... với nội dung:

- Gia hạn thời gian thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đến ngày ... tháng ... năm ...
- Với lý do: ...(6)...

Điều 2. Hiệu lực của quyết định

...

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong quyết định gia hạn giấy phép

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép.

- (2) Ghi lý trình đường ngang.
- (3) Ghi tên tuyến đường sắt.
- (4) Người có thẩm quyền đề nghị gia hạn giấy phép.
- (5) Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép/
- (6) Ghi lý do gia hạn giấy phép.